

CÔNG TY TNHH VỆ SĨ TÂY BẮC BÌNH AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VỆ SĨ TÂY BẮC BÌNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH AN WEST NORTH SECURITY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BINH AN SECURITY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108860385

3. Ngày thành lập: 09/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Km2 + 500 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Khai mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: +Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác; +Đá quý,bột thạch anh, mica;	0899
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, cụ thể:+ Cán, tay cầm của dụng cụ, cán chổi, cán bàn chải, + Khuôn và nòng giày hoặc ủng, mắc áo, + Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ, + Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ, + Hộp, tráp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ,+ Các dụng cụ như ống chỉ, suốt chỉ, ống suốt, cuộn cuộn chỉ, máy khâu ren và các vật phẩm tương tự của guồng quay tơ bằng gỗ, - Sản xuất củi đun từ gỗ ép hoặc nguyên liệu thay thế như bã cà phê hay đậu nành; - Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ; - Sản xuất khung tranh sơn dầu cho nghệ sỹ; - Sản xuất bộ phận giày bằng gỗ (như gót giày và cốt giày); - Sản xuất cán ô, ba toong và đồ tương tự; - Sản xuất bộ phận dùng trong sản xuất tẩu thuốc lá;	1629
3.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
4.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

5.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như: + Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng, + Dầu mỡ, + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn, + Sản xuất chất để tẩy kim loại.	2029
6.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gập lại được; - Sản xuất các chi tiết kim loại gia dụng như: Đồ dệt: Đĩa nông lòng..., đồ nấu như: Nồi, ấm..., đồ ăn như: Bát, đĩa..., chảo, chảo rán và các đồ nấu không có điện để sử dụng trên bàn hoặc trong bếp, các thiết bị cầm tay nhỏ, miếng đệm làm sạch kim loại; - Sản xuất chậu tắm, chậu giặt và các đồ tương tự; - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...; - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ;	2599
12.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
13.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
14.	Sản xuất máy luyện kim	2823
15.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
16.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
17.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;	2829
18.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
19.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102

23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
29.	Xây dựng công trình thủy	4291
30.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
33.	Phá dỡ	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); - Lò sưởi, tháp làm lạnh; - Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí; - Thiết bị khí đốt (gas); - Bơm hơi; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn điều hoà không khí.	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Trừ: Hoạt động đấu giá	4513
42.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
44.	Bán mô tô, xe máy Trừ: Hoạt động đấu giá	4541
45.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa (trừ môi giới bất động sản)	4610
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn tân dược; - Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...; - Bán thuốc thú y; - Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Bán buôn hàng mỹ phẩm: Sơn, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; - Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh... - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác;- Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: Giá sách, kệ... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác.	4649

49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết:- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;-Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;-Bán buôn thiết bị ngoại vi;-Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;-Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;-Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;-Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;-Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;-Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;-Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may;- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;-Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; ; - Bán buôn máy lọc nước.	4659
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium, mua bán vàng miếng);	4662
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;- Bán buôn sơn và véc ni;- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi;- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;- Bán buôn kính phẳng;- Bán buôn đồ ngũ kim và khoá;- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;- Bán buôn bình đun nước nóng;- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn phân bón; -Bán buôn thuốc trừ sâu (không hoạt động tại trụ sở) -Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp(không tồn trữ hóa chất tại trụ sở) -Bán buôn hóa chất công nghiệp: Anilin, mực in,tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol,parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh - Bán buôn các sản phẩm máy lọc nước.	4669
56.	Bán buôn tổng hợp	4690
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719

59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ gạch lát sàn, gạch ốp tường;- Bán lẻ bình đun nước nóng; - Bán lẻ thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác. - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán buôn máy lọc nước.	4759
62.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc chữa bệnh;- Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình;- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
63.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại.	4773
64.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng.	4784
65.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh;- Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn;- Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí;- Bán lẻ trò chơi và đồ chơi;- Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng;	4789
66.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ: Hoạt động đấu giá	4791
67.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
68.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

69.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết:- Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;-Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi;	4932
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
71.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
72.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
73.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt)	5221
75.	Bốc xếp hàng hóa	5224
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: -Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; -Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; -Hoạt động quản lý đường bộ, cầu đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; -Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5225
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
78.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ.	6492
79.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
80.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
81.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
82.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình;lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;-Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng , kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông;-Việc chuẩn bị thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học,được học,công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước	7110
83.	Quảng cáo	7310
84.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

85.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế tạo mẫu.	7410
86.	Cho thuê xe có động cơ	7710
87.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết:- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu: Cho thuê moto, xe máy.	7730
88.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Lắp ráp, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì máy vi tính, thiết bị văn phòng.	9511
89.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
90.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
91.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.	4661
92.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: - Dịch vụ bảo vệ an toàn.	8010(Chính)
93.	Sản xuất điện Chi tiết: Phát điện	3511
94.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN NAM CHINH	Số 57C, ngách 378/65 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	10,000	001087012636	

2	TRƯỜNG BÌNH AN	Số 82, ngách 358/25 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.800.000.000	20,000	012308630	
3	ĐÀO XUÂN THẮNG	Số nhà 205, tổ dân phố số 21, Phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	6.300.000.000	70,000	040370706	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯỜNG BÌNH AN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012308630

Ngày cấp: 02/06/2005

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 82, ngách 358/25 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 82, ngách 358/25 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội